

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-PT
Ngày 26 - 5 - 2020
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Thuyên và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLPT-DS, ngày 30-12-2019 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2019/DS-ST, ngày 06-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2020/QĐ-PT, ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô D, sinh năm 1964 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Tạm trú: Bon S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Trần Bình Đ - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Hồng H - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bà Võ Thị Thùy D - *Xin giải quyết và xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bà Nguyễn Thị Như H - *Xin giải quyết, xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người kháng cáo: Ông Ngô D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Ngô D trình bày: Khoảng năm 2002 - 2003, ông nhận chuyển nhượng của ông Vòng A P (trú tại thôn W, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) thửa đất số 48 và 131 tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, giá chuyển nhượng là 400.000.000 đồng, hai bên đã giao tiền và nhận đất sử dụng. Ngày 16-3-2004, ông được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất có một mặt giáp đường Quốc lộ 14; một mặt giáp suối. Phía bên kia suối là đất thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Như H, năm 2015 bà Nguyễn Thị Như H chuyển nhượng cho ông Trần Bình Đ.

Về quá trình sử dụng đất: Khi ông nhận chuyển nhượng, trên đất đã trồng cà phê và cây ăn trái. Sau đó vì chăm sóc không đạt hiệu quả nên ông chuyển sang trồng cao su vào năm 2010. Đầu năm 2015 ông phát hiện ông Trần Bình Đ đổ đất lấn suối tràn qua một phần diện tích đất của ông thuộc thửa đất số 131, chiều ngang giáp Quốc lộ 14 là 03m, chiều dài theo suối là 35m. Do vậy ông yêu cầu ông Đ phải trả lại phần đất đã lấn chiếm của ông, tổng diện tích là 105m² (3m x 35m), mức đất trả lại hiện trạng như ban đầu để dòng suối chảy tự nhiên và bồi thường tiền thuê công mức đất, chết 08 cây cao su tổng số tiền là 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Ngô D rút yêu cầu trả tiền thuê nhân công mức đất và bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu ông Trần Bình Đ trả lại 105m² đất lấn chiếm và trả lại hiện trạng đất như ban đầu.

Bị đơn ông Trần Bình Đ trình bày: Nguồn gốc đất ông đang sử dụng là do ông nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Như H vào năm 2014, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi chuyển nhượng hai bên có lập giấy viết tay, hiện trạng đất đã có cà phê và điều. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông có đổ đất để tạo mặt bằng, phần đổ đất giáp suối. Khi đổ đất, do tràn chân nên ông có kê bao trên phần diện tích đất của ông D chiều ngang khoảng 01m. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông D thì ông không đồng ý mà chỉ chấp nhận trả lại chiều ngang theo quốc lộ 14 là 01 m, chiều dài theo suối là 35m. Phần diện tích đất còn lại ông cho rằng không thuộc quyền sử dụng của ông D, đất này trước kia là đất dòng suối chảy nhưng do dòng chảy làm xói mòn đất nên ông phải làm bờ kè để không bị mất đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hồng H thống nhất với lời trình bày của ông D đã nêu trên, không bổ sung thêm.

Bà Võ Thị Thùy D (vợ ông Trần Bình Đ) trình bày: Bà không rõ về việc chuyển nhượng đất giữa ông Đ, bà Nguyễn Thị Như H và cũng không liên quan đến tranh chấp Tòa án đang giải quyết. Bà đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Như H trình bày: Năm 1992 bà khai hoang thửa đất hiện đang có tranh chấp, đất chưa được cấp quyền sử dụng. Khoảng 06 - 07 năm

trước, bà chuyển nhượng lại cho ông Trần Bình Đ 33m theo mặt đường quốc lộ 14. Hai bên đã giao đất, nhận tiền và ông Đ sử dụng cho đến nay. Giữa phần đất bà chuyển nhượng cho ông Đ và đất của ông Ngô D có một con suối. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Đ có đổ đất để tạo mặt bằng. Việc ông Đ đổ đất có lấn sang đất của ông D hay không thì bà không biết và không liên quan. Bà cho rằng nếu có thì ông Đ chỉ đổ đất vào phần đất suối. Do việc chuyển nhượng đã xong và không có tranh chấp gì với ông Đ nên bà đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bản án dân sự sơ thẩm số:16/2019/DS-ST, ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã quyết định: Áp dụng Điều 203 của Luật Đất đai; căn cứ Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô D đối với ông Trần Bình Đ.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Ngô D đối với ông Trần Bình Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15-11-2019, ông Ngô D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với đương sự: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với những người tham gia tố tụng khác: Đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 78, Điều 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô D là có căn cứ, đúng pháp luật do đó có cơ sở chấp nhận.

Việc kháng của ông Ngô D về yêu cầu ông Trần Bình Đ trả lại phần đất đã lấn chiếm 03 x 35m là không có căn cứ, do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Ngô D làm trong hạn, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1]. Đối với diện tích đất ông Ngô D đang sử dụng và có tranh chấp với ông Trần Bình Đ: Ngày 14-01-2004, ông Ngô D lập hợp đồng nhận chuyển nhượng của bà Thín Mộc C các thửa đất số 48 và 131, tờ bản đồ số 15, tổng diện tích là 21.960m², tại thôn W, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngày 16-3-2004, ông Ngô D được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất trên. Diện tích còn lại của bà Thín Mộc C là 1.200m² đất màu, thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15 (liền kề với hai thửa đất trên). Ngoài ra, ông Ngô D còn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Vòng A P nhưng không có tranh chấp.

Diện tích đất có tranh chấp với ông Trần Bình Đ thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 15, diện tích 3.700m², thời điểm nhận chuyển nhượng của bà Thín Mộc C và hiện trạng hiện nay đều có cạnh phía đông giáp suối cạn. Theo kết quả xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm, thửa đất số 131, tờ bản đồ số 15 (nay là thửa số 91, tờ bản đồ số 24), diện tích theo bản đồ là 3.399,4m², ông D thực tế sử dụng 5.903,9m², dư 2.504,5 m². Theo kết quả lồng ghép vào tờ bản đồ đo năm 1995 (làm căn cứ cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Ngô D) thì diện tích đất ông D tranh chấp và yêu cầu ông Đ trả nằm hoàn toàn trong lòng suối và hành lang bảo vệ suối, đồng thời nằm ngoài diện tích đất hộ ông Ngô D được cấp quyền sử dụng. Như vậy, việc ông D khởi kiện đòi lại diện tích đất không thuộc quyền sử dụng của mình là không có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của ông Ngô D: Tại đơn kháng cáo lập ngày 14-11-2019, ông D cũng thừa nhận giữa diện tích đất ông nhận chuyển nhượng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đất của bà Nguyễn Thị Như H (nay là ông Trần Bình Đ) có một con suối rộng khoảng 5m. Việc ông D cho rằng có quyền đăng ký biến động đối với diện tích chênh lệch 2.504,5m² nói trên là không có căn cứ. Vì theo quy định tại Điều 163 của Luật Đất đai năm 2013 thì:

“Điều 163. Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng

1. Căn cứ vào mục đích sử dụng chủ yếu đã xác định, đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng được quản lý và sử dụng theo quy định sau đây:

a) Nhà nước giao cho tổ chức để quản lý kết hợp sử dụng, khai thác đất có mặt nước chuyên dùng vào mục đích phi nông nghiệp hoặc phi nông nghiệp kết hợp với nuôi trồng và khai thác thủy sản;

...

2. Việc khai thác, sử dụng đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng phải bảo đảm không ảnh hưởng đến mục đích sử dụng chủ yếu đã được xác định; phải tuân theo quy định về kỹ thuật của các ngành, lĩnh vực có liên quan và các quy định về bảo vệ cảnh quan, môi trường; không làm cản trở dòng chảy tự nhiên; không gây cản trở giao thông đường thủy”.

Đối với yêu cầu của ông D về việc buộc ông Đ mức đất, khơi lại con suối cạn tự nhiên như trước để thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và không gây tổn hại đến người sử dụng đất xung quanh: Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 2 và Điều 76 của Luật Tài nguyên nước thì ông được quyền làm đơn yêu cầu UBND huyện Đ giải quyết tranh chấp về khai thác, sử dụng tài nguyên nước; trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết của UBND huyện Đ thì có quyền khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đ hoặc khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Ngô D mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Ngô D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; điểm b khoản 1 Điều 38; Điều 147 và 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 16/2019/DS-ST, ngày 06-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp.

2. Áp dụng Điều 203 của Luật Đất đai; căn cứ các điều 147, 157, 158 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô D đối với ông Trần Bình Đ.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Ngô D đối với ông Trần Bình Đ.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai số 0003160 ngày 22-11-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương